

Số: 77/TB-UBND

Yên Châu, ngày 07 tháng 4 năm 2023

### THÔNG BÁO

#### **Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu năm 2023**

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-SNV ngày 05/4/2023 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu thông báo tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu năm 2023, như sau:

#### **I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**

- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **92** chỉ tiêu, trong đó:
- Chỉ tiêu tuyển dụng riêng đối với người dân tộc thiểu số: Không
- Chỉ tiêu tuyển dụng riêng đối với cử tuyển: Không;
- Chỉ tiêu tuyển dụng ngoài cử tuyển: **92** chỉ tiêu, cụ thể:

**\* VTVL: Giáo viên Mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26: 30 chỉ tiêu.**

(1) Trường Mầm non Hoa Ban, xã Chiềng On: 03 chỉ tiêu.

(2) Trường Mầm non Hoa Đào, xã Chiềng Tương: 05 chỉ tiêu.

(3) Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Yên Sơn: 01 chỉ tiêu.

(4) Trường Mầm non Hoa Huệ, xã Phiêng Khoài: 03 chỉ tiêu.

(5) Trường Mầm non Hoa Mai, xã Phiêng Khoài: 02 chỉ tiêu.

- (6) Trường Mầm non Hòa Bình, xã Sấp Vạt: 01 chỉ tiêu.
- (7) Trường Mầm non Hương Xuân, xã Mường Lựm: 04 chỉ tiêu.
- (8) Trường Mầm non Tuổi Thơ, xã Chiềng Khoi: 01 chỉ tiêu.
- (9) Trường Mầm non Bình Minh, xã Chiềng Đông: 03 chỉ tiêu.
- (10) Trường Mầm non Sơn Ca, xã Lóng Phiêng: 02 chỉ tiêu.
- (11) Trường Mầm non Sao Mai, xã Tú Nang: 03 chỉ tiêu.
- (12) Trường Mầm non Thủy Tiên: 02 chỉ tiêu.

**\* VTVL: Giáo viên Tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29: 24 chỉ tiêu.**

**- Chỉ tiêu Giáo viên Văn hóa: 16 chỉ tiêu.**

- (1) Trường Tiểu học Chiềng Đông A: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường Tiểu học Chiềng Đông B: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường Tiểu học Tà Vài: 01 chỉ tiêu.
- (4) Trường Tiểu học Kim Chung: 02 chỉ tiêu.
- (5) Trường Tiểu học Tú Nang: 01 chỉ tiêu.
- (6) Trường Tiểu học Chiềng Tương: 04 chỉ tiêu.
- (7) Trường Tiểu học Thị trấn: 01 chỉ tiêu.
- (8) Trường TH-THCS Chiềng Păn: 01 chỉ tiêu.
- (9) Trường TH-THCS Chiềng Sàng: 01 chỉ tiêu.
- (10) Trường TH-THCS Yên Sơn: 01 chỉ tiêu.
- (11) Trường TH-THCS Tà Làng: 01 chỉ tiêu.
- (12) Trường TH-THCS Mường Lựm: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Tiếng Anh: 07 chỉ tiêu.**

- (1) Trường Tiểu học Nà Cài: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường Tiểu học Lao Khô: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường Tiểu học Lóng Phiêng A: 01 chỉ tiêu.
- (4) Trường Tiểu học Tú Nang: 01 chỉ tiêu.
- (5) Trường Tiểu học Chiềng Tương: 01 chỉ tiêu.
- (6) Trường TH-THCS Liên Chung: 01 chỉ tiêu.
- (7) Trường TH-THCS Mường Lựm: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Tin học: 01 chỉ tiêu.**

- (1) Trường Tiểu học Chiềng On: 01 chỉ tiêu.

**\* VTVL: Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32: 35 chỉ tiêu.**

**- Chỉ tiêu Giáo viên Toán học: 07 chỉ tiêu**

- (1) Trường THCS Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường PTDTBT-THCS Chiềng On: 02 chỉ tiêu.
- (3) Trường THCS Lóng Phiêng: 02 chỉ tiêu.
- (4) Trường PTDTBT-THCS Chiềng Tương: 01 chỉ tiêu.
- (5) Trường TH-THCS Yên Sơn: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Ngữ văn: 05 chỉ tiêu**

- (1) Trường PTDTBT-THCS Chiềng On: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường THCS Lóng Phiêng: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường TH-THCS Đông Bâu: 01 chỉ tiêu.
- (4) Trường TH-THCS Mường Lựm: 02 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Vật lý: 03 chỉ tiêu**

- (1) Trường THCS Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường THCS Tú Nang: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường TH-THCS Mường Lựm: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Tin học: 05 chỉ tiêu**

- (1) Trường THCS Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường THCS Lóng Phiêng: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường THCS Tú Nang: 01 chỉ tiêu.
- (4) Trường TH-THCS Chiềng Khoi: 01 chỉ tiêu.
- (5) Trường TH-THCS Chiềng Păn: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Tiếng Anh: 05 chỉ tiêu**

- (1) Trường THCS Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường PTDTBT THCS Chiềng On: 01 chỉ tiêu.
- (3) Trường THCS Phiêng Khoài: 01 chỉ tiêu.
- (4) Trường TH-THCS Chiềng Sàng: 01 chỉ tiêu.
- (5) Trường TH-THCS Sấp Vạt: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Hóa học: 02 chỉ tiêu**

- (1) Trường THCS Thị trấn: 01 chỉ tiêu.
- (2) Trường TH-THCS Yên Sơn: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Sinh học: 02 chỉ tiêu**

- (1) Trường PTDTBT-THCS Chiềng On: 01 chỉ tiêu.

(2) Trường THCS Phiêng Khoài: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Địa lí: 02 chỉ tiêu**

(1) Trường THCS Phiêng Khoài: 01 chỉ tiêu.

(2) Trường TH-THCS Chiềng Păn: 01 chỉ tiêu.

**- Chỉ tiêu Giáo viên Lịch sử: 04 chỉ tiêu**

(1) Trường THCS Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu.

(2) Trường PTDTBT-THCS Chiềng Tương: 01 chỉ tiêu.

(3) Trường TH-THCS Chiềng Khoi: 01 chỉ tiêu.

(4) Trường TH-THCS Mường Lựm: 01 chỉ tiêu.

**\* VTVL: Thư viện viên hạng III - Mã số V.10.02.06: 02 chỉ tiêu**

(1) Trường Tiểu học Lao Khô: 01 chỉ tiêu.

(2) Trường THCS Phiêng Khoài: 01 chỉ tiêu.

**\* VTVL: Thiết bị thí nghiệm - Mã số V.07.07.20: 01 chỉ tiêu**

(1) Trường TH-THCS Tà Làng: 01 chỉ tiêu.

## **II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1.** Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

### **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

**3. Chế độ ưu tiên:** Thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

### **3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:**

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng **7,5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng **5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng **2,5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2.

**3.2.** Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại mục 3.1 thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

### **4. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

- **VTVL: Giáo viên Mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26, yêu cầu:** Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- **VTVL: Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29, yêu cầu:**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Yêu cầu cụ thể các chuyên ngành đối với từng vị trí việc làm tuyển dụng như sau:

+ Giáo viên Văn hóa, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành: Sư phạm Tiểu học, Giáo dục tiểu học.

+ Giáo viên Tiếng Anh, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh (*có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*).

+ Giáo viên Tin học, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành: Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành Tin học, Kỹ thuật Tin học, Công nghệ thông tin, hệ thống thông tin (*có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*).

**- VTVL: Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32, yêu cầu:**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Yêu cầu cụ thể các chuyên ngành đối với từng vị trí việc làm tuyển dụng như sau:

+ Giáo viên Toán, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Toán học, Toán - Lý, Toán - Tin.

+ Giáo viên Ngữ văn, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Ngữ văn, Văn - Sử.

+ Giáo viên Vật lý, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Vật lý hoặc Khoa học tự nhiên hoặc Toán - Lý.

+ Giáo viên Tin học, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành: Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành Tin học, Kỹ thuật Tin học, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin (*có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*).

+ Giáo viên Tiếng Anh, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành: Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành tiếng Anh (*có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành*).

+ Giáo viên Hóa học, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Hóa học hoặc Khoa học tự nhiên hoặc Hóa - Sinh.

+ Giáo viên Sinh học, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Sinh học hoặc Khoa học tự nhiên hoặc Sinh - Hóa.

+ Giáo viên Địa lý, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Địa lý hoặc Lịch sử - Địa lý.

+ Giáo viên Lịch sử, yêu cầu Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm: Lịch sử hoặc Lịch sử - Địa lý.

**- Vị trí việc làm: Thư viện viên hạng III - Mã số V.10.02.06, yêu cầu:**

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

**- Vị trí việc làm: Thiết bị thí nghiệm - Mã số V.07.07.20, yêu cầu:**

+ Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành sư phạm Sinh - Hóa, Hóa - Sinh, Hóa học, Sinh học.

### **III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1. Hình thức tuyển dụng:** Thông qua hình thức xét tuyển.

**2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**3. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

- *Vòng 1:* Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- *Vòng 2:*

+ Hình thức thi: Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*).

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

**4. Cách xác định người trúng tuyển ( Điều 10 Nghị định 115/2020/NĐ-CP)**

**4.1.** Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**4.2.** Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 4.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

**4.3.** Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

**4.4. Phúc khảo:** Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

## **5. Phiếu đăng ký xét tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

### **5.1. Phiếu đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo **Mẫu số 01** tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo đúng mẫu quy tại nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của chính phủ vào một vị trí việc làm (***Nếu đăng ký xét tuyển vào từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách xét tuyển***), người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ...theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

### **5.2. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

5.2.1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5.2.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.



### **5.3. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển**

- Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày **07/4/2023** đến 17<sup>h</sup>30' ngày **06/5/2023** (*trong giờ hành chính, sáng từ 07<sup>h</sup>30' đến 11<sup>h</sup>30', chiều từ 13<sup>h</sup>30' đến 17<sup>h</sup>30', trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, nghỉ lễ, tết theo quy định*).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu, Số 01, đường Nguyễn Văn Huyền, tiểu khu III, Thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, điện thoại 02123 840 632.

- Cá nhân nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc nộp theo đường bưu chính. Trường hợp nộp theo đường bưu chính, thời gian tính theo ngày Phiếu dự tuyển đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu.

- Thí sinh nộp thêm 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận gửi kèm phiếu dự tuyển.

**5.4. Phí tuyển dụng:** Phí tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TTBTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và các văn bản hướng dẫn khác theo quy định. Mức thu phí tuyển dụng có thông báo sau khi ban hành Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (*vòng thi phỏng vấn*).

## **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

### **1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Yên Châu**

- Niêm yết công khai các văn bản tuyển dụng theo quy định.

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức khi người đăng ký dự tuyển đã điền đầy đủ, chính xác các thông tin vào Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Cuối tuần tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bàn giao Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức về phòng Nội vụ huyện.

**2. Phòng Nội vụ:** Có trách nhiệm đôn đốc và kiểm tra việc thông báo tuyển dụng; Nhận bàn giao Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức từ Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả vào cuối ngày tiếp nhận.

**3. Văn phòng HĐND và UBND huyện:** Niêm yết công khai Thông báo này tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và đăng tải công khai các văn bản thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức năm 2023 trên cổng thông tin điện tử của huyện đầy đủ, kịp thời theo quy định.

**4. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa:** Thông báo công khai Thông báo này trên hệ thống phát thanh - truyền hình của huyện 03 ngày liên tiếp kể từ ngày ban hành thông báo này.

**5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Có trách nhiệm thông báo đến nhân dân trên địa bàn và niêm yết tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo quy định.

**6. Bưu điện huyện Yên Châu:** Phối hợp với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trong việc trả kết quả tuyển dụng viên chức.

Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu trân trọng thông báo, trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc đề nghị đề nghị liên hệ với phòng Nội vụ qua số điện thoại 02123.840.147./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng Nội vụ; GD&ĐT;
- Trung tâm Truyền thông - Văn hóa;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV. Qn. 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huy Phong**